

TÀI LIỆU TUYÊN TRUYỀN

Thực hiện không săn bắt, mua bán, vận chuyển, giết mổ, tiêu thụ, tàng trữ, quảng cáo, xâm hại động vật hoang dã, nguy cấp, quý hiếm

Theo Cục Bảo tồn thiên nhiên và Đa dạng sinh học, Tổng cục Môi trường thì Việt Nam là một trong 16 quốc gia sở hữu sự đa dạng sinh học (ĐDSH) cao nhất thế giới. Hơn 50.000 loài đã được xác định trong đó có 20.000 loài thực vật trên cạn và dưới nước, 10.500 động vật trên cạn, 2.000 loài động vật không xương sống và cá nước ngọt, cùng hơn 11.000 loài sinh vật biển. Tuy nhiên, cũng như nhiều quốc gia khác, Việt Nam đang phải đối mặt với tình trạng suy thoái đa dạng sinh học đang diễn ra ngày càng lớn. Có nhiều nguyên nhân dẫn tới sự suy thoái đa dạng sinh học ở Việt Nam như: khai thác quá mức tài nguyên thiên nhiên, khai thác gỗ trái phép, các hoạt động phát triển cơ sở hạ tầng, mở rộng thâm canh nông nghiệp, cũng như các hoạt động sản xuất kinh tế khác nhằm phục vụ nhu cầu ngày càng gia tăng của con người,...và trong đó có buôn bán trái phép các loài hoang dã.

Thông tin từ Báo điện tử Đảng Cộng Sản Việt Nam và Báo Nhân dân Cơ quan Trung ương của Đảng Cộng sản Việt Nam: năm 2019, Trung tâm Giáo dục thiên nhiên đã ghi nhận 1.777 vụ vi phạm về động vật hoang dã mới, trong đó có 146 vụ vận chuyển, 979 vụ mua bán và quảng cáo và 610 vụ nuôi nhốt trái phép ĐVHD. Trong đó số loài gấu bị nuôi nhốt trái phép là 290, hổ là 232, tê giác là 48, ngà voi là 184, tê tê là 111, rùa biển là 52. Một số loài, sản phẩm của loài thuộc Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ như tê tê, gấu, sừng tê giác, ngà voi... trở thành hàng hóa được tiêu thụ trong nước, được vận chuyển xuyên biên giới sang một số nước trong khu vực. Một số loài quý, hiếm ở Việt Nam như Tê giác Java và bò xám hiện đã tuyệt chủng trong tự nhiên. Các loài khác như hổ, voi và một số loài linh trưởng, rùa quý, hiếm, đặc hữu hiện cũng đang phải đối mặt với nguy cơ tuyệt chủng. Việc tiêu thụ trái phép động vật hoang dã không chỉ hủy diệt quần thể loài động vật trong tự nhiên, phá hủy hệ sinh thái, làm tổn hại đến ĐDSH, môi trường, mà còn làm Việt Nam mất đi một phần di sản văn hóa, các điểm du lịch sinh thái quan trọng và suy giảm các nguồn tài nguyên thiên nhiên quý giá cho phát triển bền vững kinh tế - xã hội.

Chính phủ đã có rất nhiều nỗ lực nhằm giải quyết vấn đề này thông qua các chính sách, chiến lược quốc và nhiều dự án, suy thoái đa dạng sinh học vẫn đang là một thách thức rất lớn, đòi hỏi sự chung tay giải quyết của cả cộng đồng. Ở cấp độ

quốc tế, tiêu biểu Việt Nam đã sớm tham gia Công ước quốc tế về đa dạng sinh học năm 1992 (Việt Nam tham gia ký kết ngày 16/11/1994) và Công ước về buôn bán quốc tế các loài động thực vật hoang dã bị nguy cấp - Công ước CITES; năm 1997 là Công ước về các vùng đất ngập nước có tầm quan trọng quốc tế, đặc biệt như là nơi cư trú của loài chim nước - Công ước Ramsar, năm 1985 là Hiệp định về bảo tồn thiên nhiên và tài nguyên thiên nhiên. Trong nước, ngay từ thời kỳ xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, Ủy ban thường vụ Quốc hội đã thông qua Pháp lệnh quy định việc bảo vệ rừng năm 1972 quy định: Việc săn, bắt chim, muông, thú rừng với bất kỳ mục đích gì phải tuân theo luật lệ của Nhà nước về săn, bắt chim, muông, thú rừng và phải được cơ quan lâm nghiệp từ cấp tỉnh trở lên cho phép (Điều 9). Sau khi đất nước thống nhất, Hội đồng Nhà nước ban hành Pháp lệnh bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản năm 1989 quy định: Cấm đánh bắt, tổ chức tiêu thụ các loài thủy sản có giá trị kinh tế cao, quý hiếm hoặc có nguy cơ bị tuyệt chủng trong danh mục các đối tượng được bảo vệ (Điều 12). Đến năm 1991, các chính sách về bảo vệ và phát triển động vật hoang dã, quý hiếm được quy định cụ thể hơn tại Luật Bảo vệ và Phát triển rừng năm 1991 và ngày 17/01/1992, Hội đồng Bộ trưởng ban hành Nghị định số 18-HĐBT quy định danh mục thực vật rừng, động vật rừng quý, hiếm và chế độ quản lý, bảo vệ.

Đến năm 1992, các quy định về sử dụng hợp lý tài nguyên thiên nhiên và bảo vệ môi trường được cụ thể hóa trong Hiến pháp 1992 (Điều 29) đã tạo cơ sở pháp lý cho việc ban hành các chủ trương, chính sách, pháp luật về bảo vệ, phát triển, bảo tồn thiên nhiên, quản lý động vật hoang dã,.. Từ đó, đã tạo được sự thống nhất trong xã hội về nhận thức và hành động tham gia bảo vệ động vật, thực vật hoang dã, nguy cấp, quý hiếm:

- Nghị quyết số 24-NQ/TW ngày 03/6/2013 của Ban chấp hành Trung ương khóa XI về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường; Kết luận số 56-KL/TW ngày 23/8/2019 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 7 khóa XI về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường; Hướng dẫn số 13-HD/BTGTW, ngày 19/7/2021 của Ban Tuyên giáo Trung ương; Kế hoạch số 79-KH/TU, ngày 12/8/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tuyên truyền việc thực hiện không săn, bắt, mua, bán, vận chuyển, giết mổ, tiêu thụ, tàng trữ, quảng cáo, xâm hại động vật, thực vật hoang dã, nguy cấp, quý hiếm.

- Luật Bảo vệ môi trường 1993 (Luật Bảo vệ môi trường 2005, Luật Bảo vệ môi trường 2014), Luật Thủy sản 2003 (Luật Thủy sản 2017), Luật Bảo vệ và Phát triển rừng 2004 (Luật Lâm nghiệp 2017), Luật Đa dạng sinh học 2008 (được sửa đổi,

bổ sung năm 2018), Luật Thú y 2015, Luật Quảng cáo 2012 (được sửa đổi bổ sung năm 2018), Luật An toàn thực phẩm 2010.

- Nghị định 65/2010/NĐ-CP ngày 11/6/2021 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đa dạng sinh học; Nghị định 160/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 về tiêu chí xác định loài và chế độ quản lý loài thuộc Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ;

- Chỉ thị số 03/CT-TTg ngày 20/02/2014 của Thủ tướng về tăng cường chỉ đạo và thực hiện các biện pháp kiểm soát, bảo tồn loài động vật hoang dã nguy cấp, quý, hiếm; Chỉ thị số 28/CT-TTg ngày 17/9/2016 của Thủ tướng về một số giải pháp cấp bách phòng ngừa, đấu tranh với hành vi xâm hại các loài động vật hoang dã trái pháp luật, Chỉ thị số 29/CT-TTg ngày 23/7/2020 của Thủ tướng Chính phủ về một số giải pháp cấp bách quản lý động vật hoang dã,...

- Nghị quyết 05/2018/NQ-HĐTP ngày 05/11/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 234 về tội vi phạm quy định về bảo vệ động vật hoang dã và Điều 244 về tội vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý hiếm; Thông tư 25/2016/TT-BTNMT hướng dẫn mẫu đơn đăng ký, giấy chứng nhận cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học và mẫu báo cáo tình trạng bảo tồn loài thuộc danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ của cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học; Thông tư 50/2016/TT-BTNMT Quy định về tổ chức và hoạt động của Hội đồng thẩm định loài động vật hoang dã, thực vật hoang dã thuộc danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ.

Các loài động vật hoang dã nguy cấp, quý hiếm và thực thi Công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp (CITES) được Chính phủ Việt Nam quy định cụ thể tại Nghị định 06/2019/NĐ-CP ngày 22 tháng 01 năm 2019, có hiệu lực thi hành từ ngày 10 tháng 3 năm 2019. Các loài động vật được quy định theo Nghị định gồm 02 nhóm, Nhóm IB động vật rừng đang bị đe dọa tuyệt chủng nghiêm cấm khai thác, sử dụng vì mục đích thương mại và các loài thuộc Phụ lục I CITES phân bố tự nhiên tại Việt Nam; và Nhóm IIB động vật rừng chưa bị đe dọa tuyệt chủng nhưng có nguy cơ bị đe dọa nếu không được quản lý chặt chẽ, hạn chế khai thác, sử dụng vì mục đích thương mại và các loài thuộc Phụ lục II CITES có phân bố tự nhiên tại Việt Nam. Mọi hoạt động săn, bắn, bắt, khai thác, nuôi, nhốt, giết, tàng trữ, vận chuyển, buôn bán, chế biến, quảng cáo, trưng bày, xuất khẩu, nhập khẩu, tạm nhập tái xuất, tạm xuất tái nhập mẫu vật các loài thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm phải được quản lý, đảm bảo nguồn gốc hợp pháp. Danh mục các loài động vật Nhóm IB, IIB được kèm theo Tài liệu này để thuận tiện cho công tác tuyên truyền, phổ biến và tham khảo.

Theo các quy định pháp luật hiện hành, những hành vi bị cấm liên quan đến động vật hoang dã gồm: (1) Quảng cáo, tiếp thị, tiêu thụ trái phép sản phẩm có nguồn gốc từ loài thuộc Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ; (2) Săn, bắt, giết, khai thác bộ phận cơ thể, nhốt, tàng trữ, tiêu thụ, vận chuyển, mua, bán, xuất, nhập khẩu, tạm nhập tái xuất các loài thuộc Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ, động vật rừng, thu thập mẫu vật các loài động vật rừng trái quy định của pháp luật; (3) Nuôi sinh sản, nuôi sinh trưởng và trồng cấy nhân tạo trái phép loài động vật hoang dã thuộc Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ; (4) tiếp cận trái phép nguồn gen thuộc Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ.

Một số các quy định xử lý vi phạm hiện hành áp dụng đối với cá nhân vi phạm:

(1) Hành vi quảng cáo bán động vật hoang dã, nguy cấp, quý hiếm trái phép

Đối tượng bị tác động	Xử lý vi phạm
Loài Nhóm IB/Loài Phụ lục I CITES ND06	<ul style="list-style-type: none"> • Xử phạt vi phạm hành chính từ 70 triệu đến 100 triệu đồng theo Điều 33, Nghị định số 38/2021/NĐ-CP ngày 29/3/2021 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực văn hóa và quảng cáo về hành vi quảng cáo hàng cấm. • Yêu cầu gỡ bỏ quảng cáo.
Loài Nhóm IIB/Loài Phụ lục II CITES Các loài động vật rừng thông thường	<p>Nếu phát hiện và không có giấy tờ hợp pháp.</p> <ul style="list-style-type: none"> • Xử phạt vi phạm hành chính từ 1 triệu đến 1,5 triệu đồng theo Điều 16 Nghị định 35 về hành vi quảng cáo trái phép. • Yêu cầu gỡ bỏ quảng cáo.

(2) Hành vi săn, bắt, giết, nuôi nhốt, tàng trữ, vận chuyển, mua bán cá thể, bộ phận cơ thể không thể tách rời sự sống/bộ phận cơ thể, sản phẩm của loài động vật hoang dã, nguy cấp, quý hiếm trái quy định pháp luật

Đối tượng bị tác động	Xử lý vi phạm
Loài Phụ lục I CITES/ Loài nhóm IB	<ul style="list-style-type: none"> • Xử phạt vi phạm hành chính từ 15.000.000 đồng đến 400.000.000 đồng theo Điều 21, 22 và 23 Nghị định 35/2019/NĐ-CP ngày 25/4/2019 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực lâm nghiệp căn cứ vào số lượng loài, số lượng cá thể/khối lượng/giá trị của sản phẩm bị tịch thu. Xử phạt vi phạm hành chính từ 50.000.000 đồng đến 3.000.000.000 đồng hoặc truy tố trách nhiệm hình sự theo Điều 190, 191, 244 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung một số điều của bởi Luật số 12/2017/QH14 ngày 20/6/2017 căn

	<p>cứ vào số lượng loài, số lượng cá thể/khối lượng/giá trị của động vật hoang dã bị tịch thu.</p> <ul style="list-style-type: none"> • Tịch thu tang vật. <p>Ví dụ: Hành vi tàng trữ, vận chuyển, buôn bán trái phép Ngà voi có khối lượng từ 1,5 kilôgam đến dưới 02 kilôgam; sừng tê giác có khối lượng từ 0,03 kilôgam đến dưới 0,05 kilôgam bị phạt tiền từ 330.000.000 đồng đến 360.000.000 đồng theo Điều 22 và 23 Nghị định 35/2019/NĐ-CP ngày 25/4/2019 của Chính phủ.</p> <p>Hành vi tàng trữ, vận chuyển, buôn bán trái phép Ngà voi có khối lượng từ 02 kilôgam đến dưới 20 kilôgam; sừng tê giác có khối lượng từ 50 gam đến dưới 01 kilôgam bị phạt tiền từ 500.000.000 đồng đến 2.000.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm theo Điều 244 Bộ Luật Hình sự.</p>
<p>Loài Phụ lục II CITES/Loài Nhóm IIB NĐ06</p> <p>Các loài động vật rừng thông thường</p>	<ul style="list-style-type: none"> • Xử phạt vi phạm hành chính từ 5.000.000 đồng đến 300.000.000 đồng theo Điều 21, 22 và 23 Nghị định 35/2019/NĐ-CP ngày 25/4/2019 căn cứ vào giá trị tang vật bị tịch thu. <p>Xử phạt vi phạm hành chính từ 50.000.000 đồng đến 1.500.000.000 đồng hoặc truy cứu trách nhiệm theo Điều 234 BLHS căn cứ vào giá trị tang vật bị tịch thu.</p> <ul style="list-style-type: none"> • Tịch thu tang vật. <p>Ví dụ: Săn bắt, giết, nuôi, nhốt động vật rừng thuộc Danh mục thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm Nhóm IIB trị giá dưới 5.000.000 đồng bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng theo Điều 21 Nghị định 35/2019/NĐ-CP ngày 25/4/2019.</p> <p>Săn bắt, giết, nuôi, nhốt, tàng trữ, vận chuyển, buôn bán trái phép động vật thuộc Danh mục thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm Nhóm IIB hoặc Phụ lục II CITES trị giá từ 150.000.000 đồng đến dưới 500.000.000 đồng hoặc động vật hoang dã khác trị giá từ 300.000.000 đồng đến dưới 700.000.000 đồng hoặc thu lợi bất chính từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 300.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm theo Điều 234 Bộ Luật Hình sự.</p>
Các loài ĐVHD khác không có phân bố tự nhiên tại Việt Nam mà không thuộc các Phụ lục của CITES hoặc loài	<ul style="list-style-type: none"> • Xử phạt vi phạm hành chính từ 300.000 đồng đến 50.000.000 đồng theo Điều 17 Nghị định 98/2020/NĐ-CP ngày 26/8/2020 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng cho trường hợp kinh doanh hàng hóa

không xác định có phải động vật rừng thông thường hay không	không rõ nguồn gốc xuất xứ. Tịch thu tang vật. • Xử phạt vi phạm hành chính từ 5.000.000 đồng đến 6.000.000 đồng theo Điều 11 Nghị định 90/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 cho trường hợp vận chuyển hàng hóa không rõ nguồn gốc xuất xứ. Buộc thực hiện việc kiểm dịch hoặc buộc tiêu hủy động vật, sản phẩm động vật.
---	--

(3) Hành vi vi phạm về quản lý hồ sơ trong nuôi sinh trưởng, sinh sản, trồng cấy nhân tạo loài Loài Phụ lục I, II CITES và Nhóm IB, IIB NĐ06, động vật rừng thông thường

Đối tượng bị tác động	Biện pháp xử lý
Loài Phụ lục I, II CITES và Nhóm IB, IIB NĐ06, động vật rừng thông thường	Xử phạt vi phạm hành chính từ 1.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng theo Điều 24 Nghị định 35/2019/NĐ-CP ngày 25/4/2019. Xử phạt vi phạm hành chính từ 2.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng theo Điều 42 Nghị định 155/2016/NĐ-CP ngày 18/11/2016 xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường.

(4) Vi phạm các quy định về tiếp cận nguồn gen

Đối tượng bị tác động	Biện pháp xử lý
Loài Phụ lục I, II CITES và Nhóm IB, IIB NĐ06, động vật rừng thông thường	Phạt cảnh cáo đến phạt tiền 50.000.000 đồng theo Điều 44 Nghị định 155/2016/NĐ-CP ngày 18/11/2016 xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường.

Liên hệ tình hình của tỉnh Bến Tre: Tỉnh được đánh giá cao về đa dạng sinh học với các vùng đất ngập nước và hành lang thực vật ven sông, 04 vùng cửa sông ven biển và đa dạng về các loại cây trồng, vườn cây ăn trái nội địa. Bến Tre có Khu Bảo tồn thiên nhiên đất ngập nước Thạnh Phú với diện tích 2.584 ha và Khu bảo tồn Sân Chim Vàm Hồ, diện tích khoảng 56ha tại xã Tân Mỹ huyện Ba Tri. Theo Dự án điều tra, đánh giá rừng đặc dụng Thạnh Phú và Báo cáo hiện trạng môi trường 05 năm (2016 - 2020) của tỉnh:

Khu bảo tồn thiên nhiên Đất ngập nước Thạnh Phú: Động vật rừng có 93 loài động vật, thuộc 69 chi và 43 họ. Trong đó, lớp thú có 14 loài thú thuộc 11 chi, 08 họ của 04 bộ; lớp chim 50 loài chim thuộc 34 chi, 22 họ của 11 bộ; lớp bò sát 24 loài bò sát thuộc 21 chi, 10 họ của 1 bộ; lớp ếch nhái 05 loài ếch nhái thuộc 03 chi, 03 họ của bộ không đuôi. Trong đó, ghi nhận 07 loài động vật hoang dã có tên trong các loài động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm tại Nghị định 06/2019/NĐ-CP ngày 22/01/2019 của Chính phủ: Nhóm IB gồm Rái cá lông mượt (*Lutrogale perspicillata*), Rái cá

thường (*Lutra lutra*) và Nhóm IIB như Cầy hương (*Viverricula indica*), Mèo rừng (*Felis silvestris*), rắn Hồ mang chúa (*Ophiophagus Hannah*), Rái cá lông mượt (*Lutrogale perspicillata*), Rái cá thường (*Lutra lutra*), Bò nông chân xám (*Pelecanus philippensis*), cò Lạ xám (*Mycteria cinerea*). Sân Chim Vàm Hồ: Quần thể chim đã từng ghi nhận và phát triển gồm có 84 loài thuộc 35 họ và 12 bộ: ưu thế gồm Cò trắng (*Egretta garzetta*), Cò ngang nhỏ (*Mesophoyx intermedia*), Vạc (*Nycticorax nycticorax*), Diệc xám (*Ardea cinerea*), Quắm trắng (*Eudocimus albus*),... Nhóm thú gồm có Dơi (*Pteropus vampyrus*), Chồn hương (*Viverra indica*), Sóc cây (*Callosciurus pygerythrus*) và các loài bò sát như Trăn đất (*Python molurus*), Rắn hổ hành (*Xenopeltis unicolor*). Trong đó, Chồn hương (*Viverra indica*) và Trăn đất (*Python molurus*) thuộc Nhóm IIB. Nghị định 06/2019/NĐ-CP ngày 22/01/2019 của Chính phủ. Tuy nhiên các động vật trên dựa trên kết quả khảo sát ý người dân đã nhìn thấy động vật từng xuất hiện, thực tế trong mười năm gần đây đã rất ít khi nhìn thấy trong tự nhiên trên địa bàn tỉnh, hoặc không xuất hiện, riêng chỉ có loài Rái cá ghi nhận đang sinh sống khu vực rừng ngập mặn ven biển của tỉnh, rất cần sự quan tâm của chính quyền và nhân dân địa phương để cùng bảo vệ loài động vật nguy cấp quý hiếm này.

Các hoạt động mua bán, vận chuyển, tiêu thụ trái phép động vật hoang dã nguy cấp, quý hiếm trên địa bàn tỉnh không xảy ra thường xuyên, một số vụ việc do người dân không am hiểu pháp luật nuôi nhốt các loài nguy cấp, quý, hiếm với mục đích làm thú cưng, làm cảnh được Chi cục Kiểm lâm tỉnh phối hợp với các cơ quan liên quan và chính quyền địa phương tuyên truyền, vận động người dân giao nộp lại cho Nhà nước để cứu hộ, thả về môi trường tự nhiên theo quy định. Từ năm 2018 đến nay, Chi cục Kiểm lâm tỉnh đã phối hợp với các cơ quan liên quan chuyển giao cho các Trung tâm cứu hộ động vật hoang dã và các Vườn quốc gia Cát Tiên: 03 cá thể Gấu ngựa, 01 cá thể Rái cá thường, 06 cá thể Khỉ đuôi dài, 09 cá thể Mèo rừng, 01 cá thể Khỉ mặt đỏ, 02 cá thể Vượn đen má hung, 09 cá thể Khỉ đuôi lợn; 01 cá thể tê tê. Ngoài ra, tỉnh thả về môi trường tự nhiên trong khu vực rừng, sông, biển trên địa bàn gồm: 01 cá thể Trăn đất, 01 cá thể Rùa rừng, 10kg rắn (rắn ráo trâu, rắn nước); 05 cá thể Đồi mồi, 01 cá thể Vích. Công an tỉnh phối hợp với Chi cục Kiểm lâm tổ chức các cuộc thanh tra, kiểm tra đối với 17 nuôi sinh trưởng, sinh sản, vận chuyển, khai thác, buôn bán tiêu thụ động vật hoang dã (05 cửa hàng kinh doanh chim cảnh, 12 cơ sở gây nuôi động vật rừng), các cơ sở thực hiện đúng quy định pháp luật.

Trên địa bàn tỉnh Bến Tre hiện có hơn 07 Hợp tác xã nuôi Nghêu và 113 hộ nuôi động vật hoang dã với 10.879 cá thể. Trong đó, có 28 hộ nuôi động vật rừng thông thường với 2.556 cá thể các loài như: Nhím, Heo rừng lai, chim Trĩ đỏ, Dúi

mốc lớn; có 85 hộ nuôi động vật hoang dã quý, hiếm với 8.323 cá thể các loài như: Cá sấu nước ngọt, Trăn đất, Cây vôi hương, chim Công. Đa số các hộ nuôi động vật hoang dã quý, hiếm hay thông thường trên địa bàn tỉnh đều có quy mô nhỏ, số lượng ít, chỉ có một hộ nuôi cá sấu nước ngọt trên địa bàn huyện Bình Đại có số cá thể gây nuôi khoảng từ 500 đến 4000 cá thể/ trại nuôi. Các cơ sở gây nuôi động vật hoang dã đều chấp hành tốt các quy định của pháp luật và sự hướng dẫn của cơ quan Kiểm lâm trong quá trình gây nuôi. Khi xuất bán động vật hoặc khi có sinh sản tại trại, khi động vật chết..., các hộ nuôi đều đến cơ quan Kiểm lâm trình báo, làm thủ tục xác nhận bằng kê lâm sản để xuất bán, vận chuyển và cập nhật số lượng sinh sản, xuất bán vào sổ theo dõi hoạt động nuôi theo quy định

Công tác quản lý động vật hoang dã trên địa bàn tỉnh do các cơ quan đơn vị phối hợp thực hiện gồm Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Chi cục Kiểm lâm), Cảnh sát môi trường, Sở Tài nguyên và Môi trường, Chi cục Quản lý thị trường và chính quyền địa phương. Trong thời gian qua, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành nhiều văn bản để tăng cường hoạt động quản lý động vật hoang dã trên địa bàn như Công văn số 753/UBND-KT ngày 25/2/2019 về đẩy mạnh kiểm soát buôn bán, tiêu thụ các loài động vật hoang dã nguy cấp và phóng sinh các loài sinh vật ngoại lai; Công văn số 794/UBND-KT ngày 25/2/2020 về tăng cường quản lý động vật hoang dã và kiểm soát việc buôn bán, tiêu thụ, nuôi nhốt trái phép trên địa bàn tỉnh; Công văn số 100/UBND-KT ngày 7/1/2021 về đẩy mạnh thực thi pháp luật và tuyên truyền phổ biến công tác bảo tồn đa dạng sinh học và động vật hoang dã. Tỉnh đã bổ sung vào bộ thủ tục hành chính cấp giấy phép trao đổi, mua, bán, tặng cho, thuê, lưu giữ, vận chuyển mẫu vật của loài thuộc Danh mục loài được ưu tiên bảo vệ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường (Quyết định số 2850/QĐ-UBND ngày 30 tháng 10 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh).

Bên cạnh đó, Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết số 10/2021/NQ-HĐND ngày 24 tháng 8 năm 2021 của về việc phân cấp thẩm quyền xác lập quyền sở hữu toàn dân và phê duyệt phương án xử lý đối với động vật hoang dã do tổ chức, cá nhân tự nguyện chuyển giao quyền sở hữu cho Nhà nước (bao gồm động vật rừng và động vật thủy sản). Theo đó, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có thẩm quyền xác lập quyền sở hữu toàn dân và phê duyệt phương án xử lý đối với loài động vật rừng nhóm IB, IIB thuộc danh mục các loài nguy cấp, quý, hiếm và thực thi Công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp Nghị định 06/2019/NĐ-CP ngày 22 tháng 01 năm 2019 của Chính phủ.

Ngoài ra, trong nỗ lực bảo tồn đa dạng sinh học của tỉnh, ngày 01/03/2019, Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre đã ký Thỏa thuận hợp tác với Viện Nghiên cứu và Phát

triển quốc gia Đồng bằng Đa Nuýp và Khu dự trữ sinh quyển Đồng bằng Đa Nuýp (Châu Âu) đã ký thỏa thuận hợp tác để phát triển dự án “Thành lập thí điểm khu bảo tồn đa dạng sinh học cho phát triển du lịch sinh thái bền vững và Trung tâm thông tin phát triển du lịch ở Đồng bằng sông Mê Công”. Sự kiện là hoạt động nổi bật, tiêu biểu về đa dạng sinh học tỉnh Bến Tre trong thời gian qua. Dự án là sáng kiến hợp tác tỉnh Bến Tre và tỉnh Tun-chê-a nước Ru-ma-ni trong khuôn khổ diễn đàn ASEM, được Bộ Tài nguyên và Môi trường xúc tiến tại ASEM 10 năm 2014. Dự án hướng đến hình thành Khu dự trữ sinh quyển có diện tích khoảng 71.766ha và chu vi là 188km, bao gồm các khu vực: rừng ngập mặn ven biển, các hệ sinh thái cửa sông ven biển, Sân Chim Vàm Hồ mở rộng về hướng cửa sông Ba Lai, kết nối hành lang rừng ngập mặn các tỉnh ven biển ĐBSCL, phục hồi sinh thái; và tỉnh sẽ xây dựng Trung tâm tri thức du lịch sinh thái (tòa nhà nổi bật, có kiến trúc độc đáo) đặt tại thành phố Bến Tre làm đầu mối phát triển du lịch của Bến Tre, kết nối vùng, quốc tế và nơi học tập, giáo dục cho các em học sinh và cộng đồng. Dự án cần nguồn lực của Trung ương và Quốc tế để triển khai thực hiện.

Tài liệu tham khảo:

Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre, năm 2020. Báo cáo Chiến lược quốc gia về đa dạng sinh học đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030.

Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre, năm 2020. Báo cáo hiện trạng môi trường tỉnh Bến Tre giai đoạn năm 2016 - 2020.

Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre, năm 2020. Báo cáo tình hình quản lý, thực thi pháp luật về bảo tồn loài động vật hoang dã nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ trên địa bàn tỉnh.

[http://vea.gov.vn/detail?\\$id=1602](http://vea.gov.vn/detail?$id=1602).

<https://dangcongsan.vn/y-te/moi-ngay-env-tiep-nhan-4-5-vu-vi-pham-ve-dong-vat-hoang-da-548170.html>.

<https://nhandan.vn/tin-tuc-xa-hoi/chong-buon-ban-tieu-thu-dong-vat-hoang-da-456513/>.

